

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VHXH

Minh Tân, ngày tháng 5 năm 2026

V/v triển khai công tác công nhận
sáng kiến ngành Giáo dục năm học
2025-2026

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến (sau đây gọi tắt là Điều lệ sáng kiến);

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 (*Thông tư 18*);

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 2066/HD-SKHHCN ngày 04/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn hoạt động sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Để đảm bảo công tác công nhận sáng kiến ngành Giáo dục và công tác công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện thống nhất, đúng quy định; UBND xã triển khai công tác công nhận sáng kiến ngành Giáo dục năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. Công tác công nhận sáng kiến

1. Thẩm quyền xét, công nhận

Người đứng đầu đơn vị (Hiệu trưởng) quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến là viên chức, người lao động của đơn vị để tác giả sáng kiến đưa sáng kiến áp dụng vào thực tế. Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được Hội đồng Khoa học các cấp nghiệm thu thì không

cần thực hiện việc công nhận.

2. Quy trình xét, công nhận sáng kiến

Bước 1: Cá nhân nếu có đề tài, sáng kiến, giải pháp thì nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*Theo Phụ lục I- Thông tư 18*).

Bước 2: Thành lập Hội đồng sáng kiến

Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến (Hiệu trưởng) thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến.

Hội đồng sáng kiến thành lập theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ Sáng kiến và Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký và các thành viên.

Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

Bước 3: Xét, công nhận sáng kiến

Sau khi nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Hội đồng sáng kiến đơn vị xét, công nhận sáng kiến đảm bảo các quy định tại Điều 6, Điều 7 của Điều lệ sáng kiến và Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Đối tượng được công nhận là sáng kiến phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ sáng kiến.

“Điều 3. Sáng kiến

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

c) Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 4. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

1. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn, trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).”

Lưu ý: Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu. Nội dung sáng kiến cần gắn với nhiệm vụ được phân công của tác giả sáng kiến.

Căn cứ vào kết quả họp của Hội đồng sáng kiến:

- Đối với sáng kiến được công nhận: Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến (Hiệu trưởng) ra Quyết định công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến (*Theo Phụ lục III-Thông tư 18*).

Sau khi được công nhận sáng kiến, tác giả sáng kiến đưa sáng kiến áp dụng vào thực tế. Tác giả sáng kiến có các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 9, Điều 12 của Điều lệ sáng kiến.

- Đối với sáng kiến không được công nhận: Người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do không được công nhận.

II. Công tác công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến tại cơ sở làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở do người đứng đầu cơ sở giáo dục xem xét, công nhận.

Hội đồng sáng kiến cấp xã có nhiệm vụ giúp Chủ tịch UBND xã công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị các hình thức khen thưởng (khen cao) cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

2. Các lĩnh vực của sáng kiến lĩnh vực giáo dục và đào tạo (8 lĩnh vực)

- Lĩnh vực Quản lý giáo dục và Chuyển đổi số (Dành cho các sáng kiến về công tác quản lý nhà trường, quản lý chuyên môn, chuyển đổi số, cải cách hành chính... của cán bộ quản lý);

- Lĩnh vực Giáo dục Mầm non (Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, xây

dựng môi trường giáo dục cho trẻ);

- Lĩnh vực Giáo dục Tiểu học (Công tác chủ nhiệm Tiểu học; phương pháp giảng dạy các môn văn hóa cấp Tiểu học);

- Lĩnh vực Khoa học tự nhiên (Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học và các môn học có liên quan);

- Lĩnh vực Khoa học xã hội (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Giáo dục địa phương và các môn học có liên quan);

- Lĩnh vực Stem/Steam (Các chủ đề Giáo dục Stem/Steam);

- Lĩnh vực Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn, Tiếng Trung...);

- Lĩnh vực Thể chất, Nghệ thuật, Kỹ năng (Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp, Kỹ năng sống, Công tác Đội/Đoàn và các môn học có liên quan).

3. Cách tính điểm sáng kiến

3.1. Thang điểm

TT	Nội dung	Điểm tối đa
I	Tiêu chí 1: Trình bày sáng kiến	5
1	Hình thức, thể thức trình bày (đúng quy định: font chữ, cỡ chữ, căn lề, đánh số trang, trình bày sạch đẹp, không lỗi chính tả, có đầy đủ phụ lục minh chứng...)	3
2	Bố cục, nội dung trình bày (kết cấu đầy đủ các phần: mở đầu, nội dung, giải pháp, hiệu quả; trình bày logic, rõ ràng, dễ hiểu)	2
II	Tiêu chí 2: Tính mới của sáng kiến	35
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tại đơn vị	35
2	Có cải tiến so với các giải pháp trước đây ở mức độ khá	25
3	Có cải tiến so với các giải pháp trước đây ở mức độ trung bình	15
4	Có cải tiến so với các giải pháp trước đây ở mức độ dưới trung bình	05
5	Không có tính mới, không có sự cải tiến	0
III	Tiêu chí 3: Khả năng nhân rộng/ Phạm vi ảnh hưởng	30
1	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong tỉnh hoặc toàn quốc	30
2	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân rộng ra từ 02 đơn vị trong xã trở lên	20
3	Được áp dụng hoặc có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân rộng ra từ 01 đơn vị trong xã.	10
4	Không có khả năng áp dụng.	0
IV	Tiêu chí 4: Tính hiệu quả của sáng kiến	30

TT	Nội dung	Điểm tối đa
1	Hiệu quả cao: Mang lại hiệu quả rõ rệt, toàn diện trong công tác quản lý, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ; cải thiện điều kiện làm việc, chất lượng công việc tại đơn vị và có khả năng áp dụng ở đơn vị khác	30
2	Hiệu quả khá: Mang lại hiệu quả rõ trong công tác quản lý, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ; cải thiện điều kiện làm việc, chất lượng công việc tại đơn vị	20
3	Hiệu quả trung bình: Có tác động nhưng chưa rõ nét, hiệu quả còn hạn chế	10
4	Hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả: Ít tác động hoặc không mang lại hiệu quả	0
V	Tổng cộng (I+II+III+IV):	100

3.2. Điểm của sáng kiến là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng.

3.3. Sáng kiến được công nhận khi đạt từ 50 điểm trở lên, trong đó mỗi tiêu chí phải đạt tối thiểu 50% số điểm của tiêu chí.

3.4. Kết luận và đề xuất

Nếu sáng kiến đáp ứng đầy đủ tiêu chí, minh chứng thành viên Hội đồng cần ghi rõ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài. Nếu sáng kiến chưa đủ mạnh, có thể ghi rõ khuyến nghị điều chỉnh, bổ sung để tác giả sáng kiến, đề tài hoàn thiện hơn, cụ thể:

a) Từ 80 điểm đến 100 điểm: Sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở. Đề nghị nhân rộng phạm vi cấp tỉnh trở lên; đăng website của đơn vị, của xã.

b) Từ 70 điểm đến dưới 80 điểm: Sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở. Cần cải tiến; đăng website của đơn vị, của xã.

c) Từ 50 điểm đến dưới 70 điểm: Sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở. Cần cải tiến.

Trên cơ sở thang điểm trên, các Hội đồng thiết kế phiếu chấm phù hợp (nếu cần). Việc chấm điểm là cơ sở tham khảo để Hội đồng đề xuất công nhận; quyết định công nhận căn cứ theo Điều 3, Điều 4 Điều lệ Sáng kiến.

4. Thủ tục hồ sơ

Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng làm căn cứ đề nghị xét khen cao (từ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên) bao gồm:

- Tờ trình về việc đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến của đơn vị;
- Biên bản họp Hội đồng sáng kiến đơn vị;

- Bản mô tả sáng kiến có xác nhận của nhà trường;
- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng tại cơ sở.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản dầu đỏ và 01 bản file pdf.

Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã hoàn thành công tác công nhận sáng kiến và nộp Quyết định công nhận sáng kiến, báo cáo kết quả hoạt động sáng kiến của cơ sở (*Phụ Lục IV-Thông tư 18*) và hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng làm căn cứ đề nghị xét khen cao (*nếu có*) về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) trước **ngày 25/5/2026** để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Sáng kiến UBND xã đánh giá, trình Chủ tịch UBND xã công nhận phạm vi ảnh hưởng.

UBND xã yêu cầu các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND xã;
- Như trên;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bích Thuận